TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HC-PT
Ngày 24 tháng 02 năm 2020
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về việc công nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan, đơn vị nhà nước"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẫn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 621/2019/TLPT-HC ngày 23 tháng 10 năm 2019 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về việc công nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan, đơn vị nhà nước"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2020/QĐXX-PT ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1954 – Xin vắng mặt.

Trú số 79, Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh S;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Việt H, sinh năm 1966; Địa chỉ: LK.02-41 đường C3, Khu dân cư Minh Châu, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh S (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2019) – Xin vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Văn H[1] – Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 211/UBND-NC ngày 14/02/2019) – Xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hùng A – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh S – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh S.

4. Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/8/2014 của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp trình bày:

Cha của bà là cụ Trần Chỉnh X được thừa kế thửa đất số 346 (số thửa cũ 85), diện tích 110 m^2 xây dựng nhà ở và thửa đất số 342 (số thửa cũ 89), diện tích 305 m^2 xây dựng Chợ Nhà Lồng. Năm 1970 chiến tranh làm Chợ Nhà Lồng hư hỏng nên năm 1972 cụ X xây cất lại Chợ Nhà Lồng để con cháu làm nơi mua bán sinh sống. Sau 30/4/1975, gia đình cụ X vẫn trực tiếp quản lý sử dụng Chợ Nhà Lồng đến năm 1984 cho con rể là Trương Đình Q mượn làm Cửa hàng bách hóa tổng hợp khoảng 03 năm bị thua lỗ nên bà T và ông Q dỡ bỏ cửa hàng bách hóa tổng hợp để mở rộng mặt bằng kinh doanh toàn bộ Chợ Nhà Lồng cho đến nay, không có bất kỳ ai tranh chấp.

Ngày 17/10/1995, cụ X kê khai đăng ký thửa 85, diện tích 110 m^2 loại đất T và thửa 89, diện tích 305 m^2 loại đất T có nguồn gốc cha mẹ hiện nay con sử dụng làm chợ, được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 thửa 342, diện tích 305 m^2 và thửa 346, diện tích 110 m^2 tọa lạc ấp (nay là Khóm) Xẻo Me, xã (nay là phường) Vĩnh Phước, huyện (nay là thị xã) V, tỉnh S. Năm 1996 cụ X chết không có di chúc, anh chị em thỏa thuận cho vợ chồng bà T và ông Q sử dụng thửa đất số 342 đến khi nào có khả năng chia thừa kế bằng giá trị cho anh chị em thì được kê khai đăng ký đứng tên riêng, còn thửa 346 thì được tách riêng và ông Q, bà T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 04/11/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND công nhận thửa đất số 342, diện tích 305 m^2 Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh S cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, nguồn gốc quản lý sử dụng trước năm 1975. Ngày 07/7/2012, bà T tháo dỡ Chợ Nhà Lồng thì bị Đoàn công tác liên ngành thị xã V lập biên bản.

Ngày 08/10/2012, Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 930/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho cụ X. Lý do thu hồi là đất công, sử dụng vào mục đích công cộng nhưng lại cấp cho cá nhân là sai đối tượng, nhưng đến ngày 28/12/2012, Ủy ban nhân dân thị xã V lại ban hành Quyết định số 1359/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 08/10/2012. Lý do: Áp dụng căn cứ đã hết hiệu lực pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V cấp Giấy phép số 05/GPXD ngày 31/01/2013 cho bà T được xây dựng nhà ở cấp 4 tại thửa 342 + 346, diện tích 415 m^2 nhưng đến ngày 22/02/2013 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V lại ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND thu hồi Giấy phép số 05/GPXD ngày 31/01/2013. Lý do: Thửa 342 đang trong giai đoạn thẩm tra, xem xét chủ quyền sử dụng đất.

Ngày 29/7/2013, Ủy ban nhân dân thị xã V ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 đã cấp cho cụ X. Lý do: Thửa 342 là đất công, đã cấp sai đối tượng và thửa 346 đã cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 023467 ngày 07/6/2005 cho ông Q, bà T.

Bà T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã V được Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý số 06/2013/TLST-HC ngày 19/8/2013 thì bà T mới phát hiện Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S. Ngày 04/8/2014, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S hủy một phần Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S đối với nội dung công nhận thửa đất số 342, diện tích 256,2 m^2 cho Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Vĩnh Phước.

Tại văn bản số 501/UBND-NC ngày 22/3/2019 và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Thửa đất số 342 (số thửa cũ 89), diện tích 256,2 m^2 Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã V, tỉnh S có nguồn gốc của gia đình cụ Trần Chỉnh X, mục đích sử dụng làm chợ và Nhà Lồng Chợ xây dựng từ thời Pháp. Sau năm 1975 Nhà nước tiếp quản làm chợ liên tục. Ngày 07/10/1995, cụ X đăng ký quyền sử dụng đất, Hội đồng xét duyệt đất đai Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước phê duyệt thửa 89 (nay thửa 342), diện tích 305 m^2 đất công cộng để làm chợ không được cấp cho cụ X, nhưng không biết lý do gì Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 342 cho hộ cụ X.

Tháng 7/2012, bà T tự ý tháo dỡ Nhà Lồng Chợ nên Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước lập biên bản yêu cầu ngưng tháo dỡ, sau đó Ủy ban nhân dân thị xã V thu hồi giấy phép xây dựng của bà T trên thửa 342 này.

Thực hiện Chỉ thị 31/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh S rà soát, kiểm tra đất công và ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009, trong đó có thửa đất số 342 công nhận cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước là đúng pháp luật nên Ủy ban nhân dân tỉnh S không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2014/HC-ST ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã áp dụng pháp luật và quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T. Ngày 15/01/2015, bà Trần Thị Kim T kháng cáo.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 02/2016/HC-PT ngày 11/01/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2014/HC-ST ngày 31/12/2014 và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh S giải quyết lại sơ thẩm với lý do cần phải thu thập các tài liệu liên quan đến việc sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ cụ X, trình tự thủ tục ra Quyết định số 275 của Ủy ban nhân dân tỉnh S; Các tài liệu liên quan đến việc Ủy ban nhân dân thị xã V cấp giấy phép xây dựng rồi thu hồi giấy phép xây dựng, bà T đã xây dựng nhà trên thửa đất và quản lý, sử dụng nhà cho đến nay như thế nào; Các quyết định hành chính về thu hồi giấy phép xây dựng, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà T đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã V có liên quan chặt chẽ đến việc xem xét tính hợp pháp đối với Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S, Tòa án cần phải xem xét việc giải quyết các vụ án hành chính nêu trên trong cùng một vụ án mới thu thập được các

tài liệu liên quan, xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới có căn cứ giải quyết vụ án đúng pháp luật nhưng Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị Kim T về việc hủy một phần Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S "Về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 5 huyện và thành phố S, tỉnh S" đối với phần công nhận thửa đất số 342, diện tích 256,2 m^2, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xẻo Me, xã Vĩnh Phước, huyện V (nay Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã V), tỉnh S cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh S có đơn kháng cáo (sửa đổi, bổ sung ngày 09/9/2019) yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh S trình bày Ủy ban nhân dân tỉnh S giữ nguyên kháng cáo yêu cầu bác đơn khởi kiện của bà T vì phần đất tranh chấp đã được xây dựng nhà lồng chợ từ chế độ Pháp, Mỹ. Sau giải phóng 30/4/1975 Nhà nước trực tiếp quản lý sử dụng làm chợ; Hội đồng xét duyệt đất đai Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước cũng đã không chấp nhận đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đề ngày 07/10/1995 của cụ Trần Chỉnh X, phù hợp quy định tại Điều 58 Luật Đất đai năm 1993; Tại Biên bản làm việc ngày 20/8/2012 bà Trần Thị Kim T cũng đã thừa nhận Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước trực tiếp sử dụng nhà lồng chợ từ sau ngày 30/4/1975, thống nhất việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho cụ X; Khi xây dựng tuyến đường Nam Sông Hậu ảnh hưởng thửa đất này nhưng được xác định là đất công nên không bồi thường cho bà Tuyến mà nộp tiền vào ngân sách.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh S và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh S đảm bảo hình thức và thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Tuy Quyết định số 275/QĐ-UBND được Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành từ ngày 04/11/2009, nhưng đến ngày 16/01/2014 bà Trần Thị Kim T mới biết, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính năm 2010.

Tuy Tòa án nhân dân thị xã V đang thụ lý 02 vụ án hành chính đối với khiếu kiện của bà Trần Thị Kim T yêu cầu hủy Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 đã cấp cho hộ cụ X và yêu cầu hủy Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc thu hồi Giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 31/01/2013 (cả 02 vụ đều đã tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án), nhưng do quyết định bị khởi kiện trong vụ án này với các quyết định hành chính bị khởi kiện trong hai vụ án trên không cùng một cơ quan, tổ chức hoặc một người có thẩm quyền ban hành, nên Tòa án cấp sơ thẩm không nhập các vụ án mà tiến hành xét xử riêng là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và phù hợp với Thông báo số 152/TB-TANDTC-GĐKTIII ngày 13/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Tại Điều 32 Luật Đất đai năm 2003 (pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định bị khởi kiện) quy định:*"Việc quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được thực hiện sau khi có quyết định thu hồi đất đó".*

Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 công nhận thửa đất số 342 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước khi chưa có quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 342 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/6/1997 cho hộ cụ Trần Chỉnh X là không đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 32 luật đất đai năm 2003 đã viện dẫn trên.

[4] Về nội dung: Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 công nhận thửa đất số 342 cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước trong khi chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh sau ngày 30/4/1975 thì Nhà nước đã tiếp quản, quản lý thửa đất 342 và Nhà Lồng chợ; đồng thời Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/6/1997 của hộ cụ Trần Chỉnh X vẫn đang có hiệu lực. Hiện nay vụ án hành chính bà Trần Thị Kim T khởi kiện Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã V về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 188540 đã cấp cho hộ cụ X chưa được giải quyết xong, nên chưa có đủ căn cứ để xác định thửa đất số 342 là đất công.

[5] Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S chưa đảm bảo về trình tự thủ tục và nội dung như đã phân tích tại mục [3] mục [4] nêu trên, nên Bản án sơ thẩm đã hủy một phần (đối với thửa 342) Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh S là phù hợp.

[6] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân tỉnh S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh S và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2019/HC-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim T;

Hủy một phần Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 04/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh S *"Về việc công nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn 5 huyện và thành phố S, tỉnh S"* đối với phần công nhận thửa đất số 342, diện tích 256,2 m^2, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xẻo Me, xã Vĩnh Phước, huyện V (nay Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã V), tỉnh S cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh S phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0001415 ngày 30/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công